



MỘT TRONG NHỮNG CƠ QUAN TÌNH BÁO HÀNG ĐẦU CỦA ĐỆ I VNCH: ĐOÀN CÔNG TÁC ĐẶC NHIỆM MIỀN TRUNG

Orange County, California - USA

Ngày 8/3/2015

Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung được thành lập bởi ông Ngô Đình Cẩn, bào đệ của Tổng Thống Đệ I VNCH và do Ông Dương Văn Hiếu chỉ huy.

Trách nhiệm của cơ quan này là đối đầu và vô hiệu hóa mọi hoạt động của khoảng 5000 điệp viên cộng sản Hà Nội được gửi vào Nam, gài theo đồng bào di cư vào Nam vào năm 1954. Năm ngàn điệp viên này thuộc 2 cơ quan tình báo miền Bắc:

1. Cục 2 Quân Báo

2. Cục Tình Báo Chiến Lược tức Nha Liên Lạc.

Tổ chức Điệp Báo của Cục 2 Quân Báo và Cục Tình Báo Chiến Lược của cộng sản rất tinh vi. Phương pháp hành động của chúng là: Đơn Tuyên, Chia Cách, và Bảo Mật Tối Đa. Chỉ Huy Trưởng Cục 2 Quân Báo tại Hà Nội là Đại tá Lê Trọng Nghĩa.

Tại Miền Nam, Bộ Chỉ Huy Cục 2 Quân Báo đóng tại vùng núi Cao Nguyên Trung Phần, thuộc Tỉnh Pleiku và Đại tá Lê Câu làm Chỉ Huy Trưởng.

Trước 1954, Lê Câu với quân hàm Thiếu tá, chỉ huy mạng lưới Quân Báo các Tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng, và Quảng Nam. Đại tá Lê Câu bị Đoàn Đặc Nhiệm miền Trung bắt vào năm 1961, khi y rời căn cứ về Sài Gòn đến nhà Phạm Bá Lương để tiếp xúc và nhận tài liệu mật của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa do Phạm Bá Lương cung cấp. Phạm Bá Lương là cơ sở nội tuyến của Đại tá Lê Câu. Phạm Bá Lương làm tại Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hòa với chức vụ Công Cán ủy Viên. Bộ trưởng Ngoại Giao thời đó là ông Vũ Văn Mẫu. Sau 1975 Lê Câu giữ chức vụ Tổng Thanh Tra ngành Công An Việt cộng.

Nhân vật kế tiếp bị Đoàn Đặc Nhiệm Miền Trung bắt là Trần Quang, Thường vụ Tỉnh Đảng Bộ Quảng Trị. Trần Quang được Đảng Bộ Liên Khu 5 bổ nhiệm làm Trưởng lưới điệp báo từ Quảng Trị vào đến Phan Thiết và các tỉnh Cao Nguyên Trung Phần.

Nguyễn Vĩnh Nghiệp, Cán Bộ Đặc Trách Khu ủy Sài Gòn.

Tư Hùng, Cán Bộ Đặc Khu Sài Gòn. Toàn bộ là đảng viên cộng sản nằm trong Tổng Liên Đoàn Lao Công của ông Trần Quốc Bửu bị sa lưới Đoàn Đặc Nhiệm Công Tác Miền Trung.

Tư Lung, Thường Vụ Liên Khu ủy Liên Khu 5, gồm các tỉnh Đảng Bộ từ Quảng Trị đến Phan Thiết và Cao Nguyên Trung Phần. Nhiệm vụ của Tư Lung là điều hành và chỉ đạo mọi sách lược của đảng cộng sản đối với các tỉnh vừa nêu trên. Tư Lung bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm bắt ngay tại đường Cống Quỳnh Sài Gòn vào năm 1958.

Nguyễn Lâm, trưởng Ban Điệp Báo Liên Khu 5, bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt vào cuối năm 1957 tại Sài Gòn.

Mục tiêu kế tiếp của Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung là Cục Tình Báo Chiến Lược Việt cộng hay Nha Liên Lạc. Chỉ huy trưởng Tổng Cục Tình Báo Chiến lược Việt cộng là Trần Hiệu. Người chỉ huy Cục Tình báo Chiến Lược Việt cộng tại Miền Nam Việt Nam là Trần Quốc Hương tự Trần Ngọc Trí tức Mười Hương. Mười Hương là Khu Ủy Viên và Chính Ủy. Từ miền Bắc hẳn vào miền Nam với nhiệm vụ kiểm tra và chỉ đạo mọi công tác của Cục Tình Báo Chiến Lược Việt cộng tại miền Nam, đồng thời phân tích và lượng giá tình hình quân sự và chính trị của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa để Trung ương Đảng tại Hà Nội có kế hoạch đối phó. Mười Hương đã bị Đoàn Công Tác Miền Trung bắt tại Sài Gòn vào tháng 7 năm 1958.

Minh Vân tức Đại tá Nguyễn Đình Quảng được Cục Tình Báo chiến lược Việt cộng Hà Nội tung vào miền Nam theo những người di cư vào năm 1954. Y bị Đoàn Công Tác Miền Trung bắt vào năm 1958.

Trần Tấn Chỉ, nguyên phó Trưởng Ban Tình báo thành phố Hải Phòng, cán bộ chuyên nghiệp trong ngành Tình Báo Chiến Lược. Theo lệnh của Tổng Cục Trưởng Trần Hiệu xâm nhập miền Nam hợp pháp, bằng cách nhập vào đoàn dân di cư vào Nam 1954. Tại Sài Gòn y đã len lỏi vào làm việc tại cơ quan USIS của Tòa Đại Sứ Mỹ. Trần Tấn Chỉ bị Đoàn Công Tác Miền Trung phát giác hành tung và bắt giữ vào năm 1958.

Đại tá Văn Quang tức Trang Công Doanh, cán bộ nòng cốt của Cục Tình Báo Chiến lược. Đại tá Văn Quang theo đoàn người di cư vào Nam năm 1954. Y được Đặc Khu Sài Gòn - Chợ Lớn cộng sản đưa vào làm việc tại cơ quan USOM của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, Sài Gòn. Đại tá Văn Quang bị Đoàn Công Tác Miền Trung bắt vào 1958.

Lê Thanh Đường, Phái khiên Tình Báo, thuộc Cục Tình Báo Chiến Lược theo đợt di cư 1954 vào Nam. Nghề nghiệp hợp pháp tại Sài Gòn: Nhân viên Tổng nha Công Chánh tại Sài Gòn. Lê Thanh Đường bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt vào 1959.

Tôn Hoàng, Phái khiên Tình Báo, Cục Tình Báo Chiến Lược cộng sản. Theo đợt di cư 1954 vào Nam. Tôn Hoàng bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt năm 1959.

Dư Văn Chất, Phái khiên Tình Báo, Cục TBCL cộng sản. Theo đợt di cư 1954 vào Sài Gòn. Chức vụ Trưởng Lưới Tình Báo. Dư Văn Chất bị Đoàn CTĐNMT bắt vào năm 1958 tại Sài Gòn.

Sau 1975, Dư Văn Chất giữ chức vụ Ủy Viên Thành Ủy Đảng Bộ TP/HCM kiêm Trưởng Ban Tuyên Huấn Thành Ủy.

Nguyễn Văn Hội, Trưởng phòng Giao Thông Cục Tình Báo chiến lược. Trước 1954, Nguyễn Văn Hội là Trưởng Ban Điện Báo của Liên Khu Ủy 5. Nhiệm vụ của Nguyễn Văn Hội là tổ chức hệ thống giao thông, giao liên của Cục TBCL Việt cộng tại Việt, Miên, Lào. Nguyễn Văn Hội bị Đoàn CTĐNMT bắt vào năm 1958.

Hoàng Hồ, Phái khiên Tình Báo, Cục Tình Báo Chiến Lược cộng sản. Hoàng Hồ là Chủ Nhiệm Tuần Báo Trinh Thám tại Sài Gòn. Hoàng Hồ bị Đoàn Công Tác Đặc Nhiệm Miền Trung bắt giữ. Sang Đệ Nhị Cộng Hòa, y là Dân Biểu (!?).

Vũ Ngọc Nhạ, Điện Viên thuộc Cục TBCL cộng sản. Y bị Đoàn CTĐBMT bắt lần 1 tại Sài Gòn. Sau đó y bị Đại tá Nguyễn Mậu, Trưởng Khối Cảnh Sát Đặc Biệt Bộ Tư lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, và toán Đặc Biệt của ông bắt giữ và triệt tiêu Cụm A 22 TBCL, khi y xâm nhập tiếp cận với Phủ Tổng Thống VNCH.

Trước đó, hầu hết những cán bộ cộng sản thuộc Cục 2 Quân Báo và Cục Tình Báo Chiến Lược cộng sản, bị **Đoàn CTĐBMT** bắt giữ, đều được đưa ra Huế giam giữ tại lao Thừa Phủ (Mặt sau Tòa Hành Chánh Tỉnh Thừa Thiên và thị Xã Huế) hoặc Chín Hầm.

Những ngày đầu của cuộc đảo chánh 1-11-1963, Cục 2 Quân Báo và Cục Tình Báo Chiến Lược cộng sản qua Thầy tu Thích Đôn Hậu, Trí Quang, và Phái khiên Tình Báo, điệp viên Hoàng Kim Loan, đã giải thoát một số người của bọn chúng tại Chín Hầm. Số còn lại, vào đầu năm 1964, đã được Hội Đồng Quân nhân Cách Mạng đưa vào Sài Gòn, và Chủ Tịch Hội Đồng Quân nhân Cách Mạng là Trung tướng Dương Văn Minh, và Thiếu tướng Mai Hữu Xuân, Tổng Giám Đốc Tổng Nha Cảnh Sát, đã trân trọng trả tự do cho bọn cộng sản này. Để rồi bọn chúng tái hoạt động mạnh hơn, tinh vi hơn, tung hoành ngang dọc, tổ chức và gài người cùng khắp mọi đoàn thể chính trị, đảng phái, cơ quan dân sự hành chánh cũng như trong quân đội mà không một ai dám đụng đến bọn chúng,

kể cả các tướng lãnh trong Hội Đồng Quân nhân Cách Mạng, đến các chỉ huy trưởng mọi cơ quan Tỉnh Báo Dân Sự, cũng như Tỉnh Báo Quân đội, và ngay đến các vị tướng Tư lệnh các Quân khu, có gan to bằng trời cũng không dám đụng đến bọn cán bộ cộng sản thứ thiệt và đám Việt cộng đội lột thầy tu này. Lý do vì đụng đến bọn chúng là bị chụp mũ: “Tàn dư chế độ Nhu, Diệm, dư đảng Cần Lao, đàn áp quý Thầy và Phật giáo đồ”. Hậu quả là lập tức họ bị biểu tình đả đảo và bay chức ngay.

Sau 1-11-1963, Thích Trí Quang là Đấng Quốc Phụ của miền Nam Việt Nam, không một Chính Phủ nào tại Trung ương Sài Gòn có thể đứng vững quá 3 tháng nếu đi lệch hướng chỉ đạo của ông ta. Tướng lãnh trong Hội Đồng Cách Mạng bắt đầu thanh toán nhau tranh giành ngôi báu. Tướng lãnh lợi dụng Trí Quang để có được hậu thuẫn quần chúng Phật giáo. Trí Quang dùng tướng lãnh cho mưu đồ và tham vọng của hắn.

Các cuộc biểu tình lên đường, xuống đường chống chính phủ diễn ra hằng ngày tại Sài Gòn. Nay đảo chánh, mai chỉnh lý, cứ như vậy tiếp tục cho đến cuối năm 1965. Mỗi lần nghe nhạc hùng trên đài phát thanh Sài Gòn, Huế là biết ngay có đảo chánh.

Đặc biệt nhất là cuộc chỉnh lý của Tướng Lâm Văn Phát, Phạm Ngọc Thảo, và Nguyễn Bảo Kiếm do bàn tay của Cục Tình Báo Chiến Lược cộng sản đạo diễn.

Ngày 19 tháng 2 năm 1965 tại Sài Gòn, Tướng Lâm Văn Phát đảo chánh, nhưng chủ soái của cuộc đảo chánh này là Đại tá Phạm Ngọc Thảo (Đại tá Quân lực VNCH, cựu Tỉnh Trưởng) và Nguyễn Bảo Kiếm. Nếu cuộc đảo chánh thành công thì Đại tá Phạm Ngọc Thảo sẽ là Thủ tướng và Nguyễn Bảo Kiếm sẽ là Tổng Trưởng Nội Vụ Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa. Cũng may, nhờ mấy anh Cố Vấn mắt xanh mũi lõ ngăn trở ngầm, cuộc đảo chánh của Tướng Lâm Văn Phát không thành công như Trung ương Đảng cộng sản Hà Nội mong đợi, và sau đó 1965, Đại tá Phạm Ngọc Thảo bị Lực lượng An Ninh bắn trọng thương tại Biên Hòa. Tướng Nguyễn Ngọc Loan cho máy bay trực thăng tải thương tên này về Cục An Ninh Quân Đội và vì vết thương quá nặng đương sự đã tắt thở tại Cục An Ninh Quân Đội. Sau 1975, Phạm Ngọc Thảo được Trung ương Đảng cộng sản phong Liệt Sĩ, Nguyễn Bảo Kiếm cũng lộ nguyên hình, hai tên này là điệp viên của Tổng Cục 2 Tình Báo Chiến Lược cộng sản.

Tại Huế trong thời gian này, tình hình cũng rối loạn không khác gì Sài Gòn. Hằng loạt các cuộc đình công, bãi thị, bãi khóa, biểu tình chống chính phủ. Mọi sinh hoạt của dân chúng hoàn toàn bị tê liệt. Tình hình an ninh tại Thừa Thiên-Huế suy sụp trầm trọng. Lực lượng quân sự Việt cộng bắt đầu mở những trận đánh thăm dò ngay vòng đai an ninh gần của thành phố. Tháng 2-1965, Công Trường 5 Đặc Công của Đại tá Việt cộng Thân Trọng Một, tung 2 Tiểu Đoàn đặc công K 1, K 2, tấn công quận lỵ Nam Hòa phía tây Thành phố Huế. Quận lỵ Nam Hòa cách thành phố chưa đầy 10km. Cuộc tấn công của Việt cộng bị lực lượng quân sự tại Chi Khu Nam Hòa phản công và đẩy lui.

Trong khi đó Chi Huy hai cơ quan chịu trách nhiệm an ninh tại Thành phố Huế là Ty Công An Thừa Thiên và Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế là hai nhân vật được Trí Quang và Đôn Hậu đề cử.

Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia Thị Xã Huế là Nguyễn Văn Cán thường được gọi là Quận Cán vì đương sự có bằng Cử Nhân Luật, ngạch Quận Trưởng (Commissioner). Đương sự có anh ruột là cán bộ cộng sản “quân hàm” Đại tá. Quận Cán là Cơ sở của Cục Tình Báo Chiến Lược Việt cộng. Cán bộ điều khiển của y là Hoàng Kim Loan.

Trưởng Ty Công An tỉnh Thừa Thiên là Lê Văn Phú. Phú là em rể của Trần Văn Cừ, đệ tử thân tín của Thích Đôn Hậu. (Sẽ đề cập đến Quận Cán, tên điệp viên cộng sản này ở phần sau).

Thời gian này hai Ty Cảnh Sát chưa sát nhập, một bên là Ty Công An Thừa Thiên, một bên là Ty Cảnh Sát Thị Xã Huế. Đến tháng 6-1966, khi Tướng Nguyễn Ngọc Loan làm Tư lệnh Cảnh Sát, ông cho sát nhập hai thành một, gọi là Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Tỉnh Thừa Thiên và Thị Xã Huế, để tiện điều hành và thống nhất chỉ huy.

Về quân sự, hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế gọi là Khu 11 Chiến thuật, dưới quyền của Tướng Tư lệnh Sư Đoàn I Nguyễn Chánh Thi. Ông đúng nghĩa là một ông Tướng của chiến trận, không phải là một nhà chính trị, vì thế dễ dàng bị Thích Trí Quang và Thích Đôn Hậu xỏ mũi kéo đi. Chung quanh ông Tướng toàn là người của Trí Quang và Đôn Hậu cài vào. Nhất cử nhất động của ông Tướng đều được các cơ sở của hai tên này báo cáo đầy đủ lên Trung Tâm Quyền Lực Từ Đàm. Ông Tướng nghĩ rằng lợi dụng được Thích Trí Quang và Thích Đôn Hậu thì có thể dùng lực lượng đông đảo Phật giáo đồ tại Huế và miền Trung, để áp lực với Chính Phủ Trung ương cho quyền lợi và mưu đồ riêng của ông, thế nhưng ông Tướng đã lầm, lầm to, lầm lớn - Ông chưa đủ mưu mô thủ đoạn khôn ngoan để lợi dụng Thích Trí Quang, Thích Đôn Hậu, và đằng sau là Hoàng Kim Loan, là Cục TBCL cộng sản. Ngược lại, bọn chúng cho ông vào tròng, lợi dụng ông và dùng Sư Đoàn I BB của ông làm lực lượng nòng cốt trong cuộc khởi loạn miền Trung năm 1966. Hậu quả là ông bị rời khỏi quân đội, rời khỏi quê hương, lưu đày ở xứ Cờ Hoa từ 1966 cho đến nay.

Nhắc đến Trung tướng Nguyễn Chánh Thi, ai cũng biết ông là chuyên viên, là vua đảo chánh. Ngày 11-11-1960 ông đảo chánh Tổng Thống Diệm, thất bại ông chạy sang Cao Miên. Ngày 1-11-1963, tướng lãnh phản loạn đảo chánh thành công, ông từ Cao Miên về làm Tư lệnh Sư Đoàn I BB, rồi Tư lệnh Quân Đoàn I, Quân Khu I với cấp bậc Trung tướng. Mỗi khi bất bình Chính Phủ Trung ương, ông lên máy bay vào Sài Gòn đảo chánh. Vì thế ông Tướng mới có biệt danh là Vua Đảo Chánh.

Nguồn: Internet e-mail by [UBTTADCSVN](#) chuyển

*Đăng ngày Thứ Ba, March 8, 2016
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*